

**THÔNG BÁO**  
**KẾT LUẬN CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**  
**tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (chuyên đề) nhiệm kỳ 2020 - 2025**  
**sơ kết, tổng kết các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy**

-----

Vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 26/8/2021, tại Hội trường Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (chuyên đề) nhiệm kỳ 2020 - 2025 trực tuyến với các địa phương để sơ kết, tổng kết các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy. Tham dự Hội nghị có Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; phó thủ trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh: Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Cục Thống kê, Liên minh Hợp tác xã; Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang; Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Him Lam, Hội Khuyến học tỉnh; trưởng các phòng, khoa Trường Chính trị tỉnh cùng với 08 địa phương trong Tỉnh.

Sau khi nghe Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trình bày các nội dung: Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/01/2003 của Bộ Chính trị khóa IX về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2001 - 2010; Kết luận số 28-KL/TW ngày 14/8/2012 của Bộ Chính trị khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2011 - 2020; Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 02/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác cải cách hành chính và nâng cao chất lượng các chỉ số cạnh tranh của Tỉnh; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 21/7/2016 của Ban

Chấp hành Đảng bộ tỉnh, khóa XIII về nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo; Triển khai Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 về “Thi hành Điều lệ Đảng”; Thông qua dự thảo Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung) và các ý kiến phát biểu thảo luận của đại biểu tham dự Hội nghị, thay mặt Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Nghiêm Xuân Thành, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy kết luận:

**I. Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/01/2003 của Bộ Chính trị khóa IX và Kết luận số 28-KL/TW ngày 14/8/2012 của Bộ Chính trị khóa XI về phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng; Kết quả thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải cách hành chính và Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam**

### **1. Ưu điểm**

- Quy mô kinh tế của Tỉnh ngày càng được mở rộng, năm 2020 đạt 38.300 tỷ đồng, gấp 8,2 lần so với năm 2004; thu nội địa đạt 3.800 tỷ đồng, tăng bình quân 19,6% năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng khu vực II, III; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 10,8 lần so với năm 2004.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư và thay đổi rõ nét; nhất là kết cấu hạ tầng giao thông.

- Môi trường đầu tư được quan tâm và cải thiện qua các năm, thu hút nhiều doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đội ngũ doanh nhân đã không ngừng lớn mạnh, đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, góp phần giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo,...

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng các chỉ số cạnh tranh, ứng dụng công nghệ thông tin được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo và đạt những kết quả tích cực.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và phát triển đô thị của Tỉnh được tập trung đầu tư, nâng cấp, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới và khang trang hơn.

- Các lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục, các hoạt động văn nghệ, thể thao và các lĩnh vực xã hội được chăm lo, phát triển, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân.

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh luôn được giữ vững ổn định, không có điểm nóng, không có khiếu kiện đông người kéo về Trung ương, đã góp phần vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng, không ngừng củng cố, vững mạnh toàn diện cả về số lượng và chất lượng. Hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng lên. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy tốt, quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa đồng bào tôn giáo, dân tộc được tăng cường; phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

## **2. Hạn chế**

- Hậu Giang vẫn là Tỉnh có qui mô kinh tế nhỏ trong khu vực đồng bằng Sông Cửu Long.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế sau giai đoạn đầu phát triển cao có xu hướng giảm dần trong các giai đoạn gần đây.

- Tỷ trọng chi đầu tư phát triển giảm mạnh trong giai đoạn 2015-2020.

- Hệ số sử dụng vốn đầu tư (hệ số ICOR) tăng trong các giai đoạn gần đây: giai đoạn 2004 - 2010 là 2,94; giai đoạn 2010 - 2015 là 6,3; giai đoạn 2015 - 2020 là 6,7.

- Năng suất lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn thấp, chỉ bằng 70% khu vực đồng bằng Sông Cửu Long. Không có các sản phẩm nông nghiệp mũi nhọn, có giá trị kinh tế cao.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng trong Tỉnh chưa đồng bộ; kết cấu hạ tầng nông thôn phát triển chậm, một số tiêu chí về hạ tầng đô thị còn thấp so với quy định, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp còn yếu, chưa có quỹ đất sạch, hệ thống giao thông chưa hoàn thiện, chưa thuận lợi để thu hút đầu tư, đặc biệt là chưa thu hút được dự án quy mô lớn.

- Nguồn thu ngân sách địa phương thấp và chỉ đáp ứng 70% nhu cầu chi thường xuyên. Số doanh nghiệp có đóng góp ngân sách lớn còn hạn chế.

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng tốt các yêu cầu phát triển, quy mô và chất lượng dịch vụ còn thấp.

- Các chỉ số cải cách hành chính thiếu tính bền vững.

- Thu nhập và đời sống nhân dân tuy có cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp so với mặt bằng chung.

## **3. Định hướng trong thời gian tới**

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về công tác cán bộ gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài và tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong hệ thống chính trị của Tỉnh.

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách; tập trung ưu tiên xây dựng các cơ chế, chính sách tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

- Tập trung cải cách hành chính mạnh mẽ, nâng cao chất lượng và cải thiện vị trí xếp hạng các chỉ số năng lực cạnh tranh của Tỉnh từng năm và cả nhiệm kỳ. Xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, phát triển đô thị thông minh kinh tế số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh tế - xã hội.

- Quy hoạch phát triển tỉnh Hậu Giang phát triển bút phá. Chú trọng xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, hạ tầng giao thông đồng bộ, thuận lợi cho nhà đầu tư. Trên cơ sở đó cụ thể hoá các mục tiêu, kế hoạch và giải pháp thực hiện.

- Hoàn thiện xây dựng Quy hoạch tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

- Tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển: Ưu tiên tăng tỷ trọng chi đầu tư cho mục tiêu phát triển bền vững, nhất là chi giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất, đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển khu công nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, doanh nhân, thu hút thành công doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp FDI, tạo việc làm cho người lao động và tăng thu ngân sách địa phương.

- Tập trung tái cơ cấu và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị, nâng cao năng suất, hiệu quả. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo cơ chế khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn sản xuất nông nghiệp với thị trường.

- Tiếp tục chăm lo cho người nghèo, gia đình chính sách, người có công; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống của nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

- Thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và gắn với thế trận lòng dân vững chắc. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm môi trường an toàn cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục xác định và thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trên cơ sở nắm vững 5 nguyên tắc tổ chức hoạt động và 5 phương thức lãnh đạo của Đảng, đặc biệt chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bằng việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu; tăng cường phân cấp, phân quyền, gắn với kiểm tra, giám sát.

## **II. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn**

### **1. Ưu điểm**

- Nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ được nâng lên, nhất là đội ngũ cán bộ, giáo viên ngành giáo dục - đào tạo và công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm ngày càng được nâng cao về số lượng và chất lượng; cơ sở vật chất và mạng lưới trường học, nhất là số trường đạt chuẩn ngày càng nâng cao.

- Chất lượng giáo dục từng bước được đổi mới. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở được thực hiện thường xuyên; năng lực quản lý nhà nước về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, đào tạo nghề cho học sinh sau trung học cơ sở được nâng lên.

- Công tác vận động các lực lượng xã hội cùng đóng góp cho sự nghiệp giáo dục được chú trọng.

### **2. Hạn chế**

Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến việc cụ thể hóa các nội dung, giải pháp trong Chỉ thị số 10; xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện chưa sát hợp thực tế của địa phương; chỉ tiêu đào tạo nghề sau trung học cơ sở đạt rất thấp so với kế hoạch. Cơ sở vật chất một số cơ sở chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

### **3. Định hướng thời gian tới**

Các cấp ủy đảng, chính quyền cần quan tâm khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra. Cần đổi nguồn lực từ ngân sách và đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục góp phần thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tỉnh theo đúng định hướng mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra.

## **III. Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và những giai đoạn tiếp theo**

### **1. Ưu điểm**

- Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn

thể chính trị - xã hội, các tổ chức trong hệ thống chính trị các cấp đã triển khai nghiêm túc, tạo bước chuyển rõ nét trong nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong tình hình mới.

- Các cấp ủy đảng đã tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể bằng việc cụ thể hóa, sơ kết, tổng kết, ban hành chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động chuyên đề; duy trì thường xuyên chế độ làm việc để định hướng chỉ đạo hoạt động và nắm bắt, giải quyết những vấn đề bức xúc trong quần chúng nhân dân.

- Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có những chuyển biến tích cực, hướng mạnh về cơ sở, lấy hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động làm thước đo đánh giá hàng năm, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong Tỉnh.

## ***2. Hạn chế***

- Kết quả thực hiện Nghị quyết của Tỉnh chưa được toàn diện.

- Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nơi chậm đổi mới, còn nặng tính thi đua, hình thức, công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội có nơi, có lúc chưa đi vào chiều sâu.

- Công tác phối hợp giữa Mặt trận, các đoàn thể với các ban ngành chưa thực sự đồng bộ, chưa tạo được sức mạnh trong tập hợp quần chúng.

- Một số cấp ủy đảng chưa thực sự quan tâm lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội; sự phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận, các đoàn thể một số nơi còn hình thức, hiệu quả thấp.

## ***3. Định hướng thời gian tới***

- Các cấp ủy đảng tăng cường lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội. Hướng mạnh về cơ sở, tập trung cho cơ sở; quan tâm tới nhu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân; xây dựng lực lượng nòng cốt ở các lĩnh vực và địa bàn.

- Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở, các cơ quan chuyên trách làm công tác Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể.

**IV. Triển khai Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Thi hành Điều lệ Đảng”**

Các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt 02 nội dung này sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên; từ đó, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả trong thực tiễn.

**V. Về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020-2025 (sửa đổi, bổ sung)**

Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy sớm hoàn thiện quy chế, trình ký ban hành để triển khai trong toàn hệ thống chính trị của Tỉnh.

Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đến các cơ quan, đơn vị và địa phương biết và tổ chức thực hiện.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nơi nhận:

- Như thành phần dự họp,
- Lưu VPTU.N

**Nguyễn Đăng Hải**

